TÒA ÁN NHÂN NHÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 189 /2019/DS-PT
Ngày: 21/6/2019
V/v tranh chấp: "Mở lối đi qua bất động sản liền kề"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Thanh Triều

2/ Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp: "Mở lối đi qua bất động sản liền kề".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 174/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 124/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Văn S, sinh năm 1943(có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Lê Văn M, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H- Chi nhánh văn phòng luật sư G Luật -Đoàn luật sư Tp Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Lê Thị N, sinh năm 1951.

2. Lê Văn H, sinh năm 1973.

3. Lê Văn P, sinh năm 1976 (có mặt)

4. Lê Ngọc T, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

5. Trần Thị Bích H, sinh năm 1979.

6. Trương Thị Yến L, sinh năm 1971. (có mặt)

7. Lê Thị Yến O, sinh năm 1991. (có mặt)

8. Lê Thanh N, sinh năm 1996. (có mặt)

9. Lê Thị Yến N, sinh năm 1997(có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H, bà N, chị H: Lê Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2018) (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn Lê Văn M

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn là ông Lê Văn S trình bày:

Hộ gia đình ông S có thửa đất số 14, tờ bản đồ số 27, diện tích 1.573m^2 tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông đại diện hộ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất là của cha Lê Văn S cho năm 1975. Giáp ranh về hướng B của ông Sáu là phần đất của hộ ông Lê Văn M (anh ruột). Để đi ra đường công cộng, gia đình của ông Sáu phải thông qua lối đi nhờ trên phần đất của gia đình ông M có chiều ngang 3m, chiều dài 3,5m, lối đi này gia đình sử dụng từ lúc cha ruột cho đất (khảng năm1978) đến nay.

Năm 2016, ông M xây nhà kho, đổ cột bê tông đã lấn và chiếm dụng phần mặt tiền phía trước phần đất của ông S (phía sau đất ông M) có chiều ngang khoảng 41m, chiều dài khoảng 0,4m nên hai bên phát sinh tranh chấp. Việc tranh chấp này được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết, ông S và phía ông M thống nhất được nội dung tranh chấp theo hướng: ông M đồng ý tháo dở cột móng bê tông theo yêu cầu của ông S và giữ nguyên hiện trạng đất ban đầu, ông M mở cho ông S lối đi có chiều ngang 3m x dài hết đất, ông S không tranh chấp ranh với ông M nữa, nên hai bên hòa giải thành, ông S rút đơn khởi kiện về tự thỏa thuận và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Nhưng sau đó hai bên về lại tiếp tục tranh chấp ranh đất nên việc tự thỏa thuận không thành. Hiện nay ông M vẫn giữ nguyên nhà kho trên phần đất giáp ranh của ông S về hướng Bắc và ngăn cản không cho gia đình ông sử dụng lối đi nhờ trên đất của ông M để đi ra đường công cộng.

Nay ông Sáu không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp ranh đất với ông M, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông M và các thành viên trong hộ gồm bà L, chị O, anh N và chị N phải mở cho gia đình ông S một lối đi ra đường công cộng có chiều ngang mỗi đầu là 3m, chiều dài một cạnh là 3,55m và một cạnh là 3,69m, (theo bản đồ địa chính

khu đất trích đo ngày 02/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) đây là một phần thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153m^2, tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông M đại diện hộ gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Ông Sáu và các thành viên trong hộ gồm: Lê Thị N, Lê Văn H, Lê Văn P, Lê Ngọc T, Trần Thị Bích H đồng ý trả lại cho hộ ông M giá trị đất mở lối đi theo biên bản định giá ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá.

* Bị đơn là ông Lê Văn M trình bày:

Gia đình ông có thửa đất số 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153m^2, tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do ông đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc đất là của cha Lê Văn S cho. Thành viên trong hộ gồm ông, vợ là Trương Thị Yến L, các con gồm: Lê Thị Yến O, Lê Thanh N, Lê Thị Yến N.

Phía sau phần đất của ông là phần đất của anh ruột tên Lê Văn S, nguồn gốc đất của ông S cũng của cha tặng cho từ năm 1975. Từ lúc tặng cho đến năm 2009 thì gia đình ông S đi nhờ trên lối đi qua phần đất của ông để đi ra đường công cộng giáp ranh đất của bà Nguyễn Thị H, có chiều ngang hơn 1m, dài khoảng 2m. Năm 2009 ông S cất lại nhà kiên cố như hiện nay thì đi nhờ lối đi hiện đang tranh chấp để đi ra đường công cộng.

Năm 2017 khi ông cất nhà kho chứa phân bón trên phần đất giáp ranh lối đi đang tranh chấp thì bị ông S tranh chấp ranh và được giải quyết bằng biên bản hòa giải ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, hai bên thống nhất được nội dung tranh chấp bằng cách giữ nguyên hiện trạng đất giữa hai bên, gia đình ông mở cho ông S lối đi có chiều ngang 3m như hiện nay, nên ông S không tranh chấp ranh đất với gia đình ông nữa và rút đơn khởi kiện ở Tòa án, nhưng chỉ khoảng 02 ngày sau rút đơn thì hai gia đình lại phát sinh tranh chấp ranh nên ông không đồng ý nội dung hòa giải tại Tòa án và sự việc kéo dài đến nay.

Nay ông và các thành viên trong hộ không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của ông S vì việc tranh chấp kéo dài, không còn tình nghĩa anh em, gia đình ông S có lối đi khác giáp ranh đất bà H nhưng đã xây tường kiên cố ngăn lại.

Ông thống nhất nội dung Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá, Bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 02/10/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C nhưng không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của ông S.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của ông S,

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc T trình bày: Chị để ông S toàn quyền giải quyết việc tranh chấp với ông M,

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thị Yến L trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông M,

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thanh N trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của ông M.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Yến N trình bày: Chị để ông M toàn quyền giải quyết việc tranh chấp với ông S.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Yến O trình bày: Chị không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của ông S.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2018/DS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 5; khoản 1 Điều 244; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 245; Điều 254 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

1. Buộc ông Lê Văn Một và các thành viên trong hộ gồm bà Trương Thị Yến L, chị Lê Thị Yến O, anh Lê Thanh N, chị Lê Thị Yến N phải mở cho ông Lê Văn S và các thành viên trong hộ gồm bà Lê Thị N, anh Lê Văn H, anh Lê Văn P, chị Lê Ngọc T, chị Trần Thị Bích H lối đi có chiều ngang mỗi đầu là 3m, chiều dài một cạnh là 3,55m và một cạnh là 3,69m (tổng diện tích 10,8m^2), là một phần đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153m^2, tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do ông M đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có bản đồ địa chính khu đất kèm theo). Có tứ cận: Đông: Giáp đất Lê Văn M; Tây: Giáp đất Lê Văn M; Nam: Giáp đất Lê Văn S; Bắc: Giáp đường huyện lộ 70;

2. Ghi nhận hộ ông Lê Văn S trả cho hộ ông Lê Văn M số tiền 3.780.000 đồng.

Các bên thực hiện việc mở lối đi và giao tiền cùng lúc ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Ghi nhận ông S cam kết giữ nguyên hiện trạng ranh đất giữa hai bên như hiện tại và không tiếp tục tranh chấp ranh đất đối với phần đất có số thửa 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153m^2, tọa lạc tại ấp L Q, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do ông M đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với hộ gia đình ông M.

Kể từ ngày ông Lê Văn M, bà Trương Thị Yến L, chị Lê Thị Yến O, anh Lê Thanh N, chị Lê Thị Yến N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn S,

chị Lê Thị N, anh Lê Văn H, anh Lê Văn P, chị Lê Ngọc T, chị Trần Thị Bích H chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền, thì hàng tháng còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện.

4. Về án phí; Ông Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn S, chị Lê Thị N, anh Lê Văn H, anh Lê Văn P, chị Lê Ngọc T, chị Trần Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 15778 ngày 16/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại cho ông Sáu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 03 tháng 12 năm 2018 bị đơn Lê Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lê Văn M kháng cáo không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu khởi kiện của ông S, lý do mở lối đi này giữa phần đất của ông, chia thửa đất làm hai phần ảnh hưởng đến việc canh tác sử dụng đất hộ gia đình ông; nay ông và thành viên hộ gia đình đồng ý mở lối đi khác cho hộ ông S giáp với phần đất của ông Nguyễn Văn C theo sơ đồ đo đạc ngày 27/5/2019, không yêu cầu hộ ông S hoàn lại giá trị đất và cây trồng trên đất mở lối đi.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M trình bày: ngoài lối đi tranh chấp mà ông Lê Văn S yêu cầu ông Lê Văn M mở lối đi, thì ông S còn có lối đi khác là đi qua phần đất của bà Nguyễn Thị H để đi ra đường công cộng, đồng thời việc mở lối đi như bản án sơ thẩm tuyên cắt ngang phần đất của ông M làm hai phần ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Lê Văn M, tại phiên tòa phúc thẩm hộ ông M đồng ý mở cho hộ ông S lối đi khác giáp với phần đất ông Nguyễn Văn C, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn M sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận hộ ông M đồng ý mở lối đi giáp với phần đất ông Nguyễn Văn C cho hộ ông S sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn S không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M, không chấp nhận lối đi giáp với phần đất ông Nguyễn Văn C, lý do lối đi này không thuận tiện, nguy hiểm và thiệt hại cho hộ gia đình ông phải sang lấp tạo lối đi mới; mặc khác vị trí lối đi ông khởi kiện yêu cầu mở hộ ông đã sử dụng ổn định từ trước cho đến nay, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị Yến L, Lê Thị Yến O, Lê Thanh N thống nhất với ý kiến của ông Lê Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn H,

Lê Thị N, Trần Thị Bích H là anh Lê Văn P thống nhất với ý kiến của ông Lê Văn S.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn M là có căn cứ pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận mở lối đi theo yêu cầu khởi kiện của ông Sáu, ghi nhận hộ ông Lê Văn M tự nguyện mở lối đi mới có diện tích 17,8m^2 , vị trí lối đi giáp với phần đất ông Nguyễn Văn C cho hộ ông S, ghi nhận hộ ông M không yêu cầu hộ ông S đền bù giá trị đất và cây trồng trên đất mở lối đi.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Ngọc T, Lê Thị Yến N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và chị N.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Mở lối đi qua bất động sản liền kề" là có căn cứ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật dân sự và Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn M xét thấy:

Phần đất của hộ ông S có số thửa 14, tờ bản đồ số 27, diện tích 1.573m^2 tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02607 ngày 30/6/2009 do UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp hộ ông Lê Văn S đứng tên.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/9/2018 và bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 02/10/2018 và ngày 27/5/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất huyện C thì phần đất của ông S nêu trên có tứ cận:

-Đông giáp: thửa đất số 12 của Nguyễn Văn C

-Tây giáp: thửa đất số 34 của Nguyễn Thị H.

-Nam giáp: thửa đất số 13 của Lê Văn M.

- Bắc giáp: thửa đất số 4 của Lê Văn M.

Như vậy phần đất của hộ ông Lê Văn S bị vây bọc bởi các bất động sản liền kề, trong đó có hai thửa đất của ông Lê Văn M (em ruột ông S), nên phần đất của hộ ông Sáu không có lối đi ra đường công cộng.

Theo ông S trình bày từ năm 1975 khi cha ruột là ông S tặng đất cho hai anh em đến nay, hộ ông S muốn đi ra đường đi công cộng phải đi nhờ lối đi đang tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế là 10,8m^2 thuộc một phần thửa đất số 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153 m^2 do hộ ông M đứng tên giấy đất;

Theo ông M trình bày gia đình ông S sử dụng lối đi trên phần đất của ông từ lúc cha ruột cho đất hai anh em nhưng ở vị trí khác giáp với đất bà Nguyễn Thị H, đến năm 2009 khi ông S xây lại nhà kiên cố nên mới đi nhờ trên lối đi đang tranh chấp cho thuận tiện hơn.

Với căn cứ nêu trên xét thấy phần đất của hộ ông Lê Văn S không có lối đi ra đường công cộng, muốn đi ra đường công cộng hộ ông S phải đi qua thửa đất số 04, tờ bản đồ 27, diện tích 153m^2 do hộ ông Lê Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó ông S khởi kiện yêu cầu hộ ông M mở lối đi qua thửa đất số 04 nêu trên của hộ ông M để hộ ông S có lối đi ra đường công cộng là có căn cứ; tuy nhiên vị trí lối đi ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu hộ ông Lê Văn M mở lối đi tại vị trí lối đi đang tranh chấp có diện tích 10,8m^2, xét thấy lối đi này theo kết quả đo đạc và thẩm định tại chổ là nằm giữa phần đất của hộ ông M, nếu mở lối đi này sẽ chia thửa đất của ông M làm hai phần ảnh hưởng đến việc canh tác, quản lý sử dụng đất của hộ ông M là chưa phù hợp với Điều 254 Bộ luật dân sự quy định việc mở lối đi phải hợp lý và thiệt hại gây ra là ít cho bất động sản có mở lối đi, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S yêu cầu hộ ông M mở lối đi tại vị trí lối đi đang tranh chấp nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Lê Văn M không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu khởi kiện của ông S, lý do mở lối đi này giữa phần đất của ông, chia thửa đất làm hai phần ảnh hưởng đến việc canh tác sử dụng đất hộ gia đình ông; ông M và thành viên hộ gia đình đồng ý mở lối đi khác cho hộ gia đình ông S giáp với phần đất của ông Nguyễn Văn C có diện tích 17,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 04 theo sơ đồ đo đạc ngày 27/5/2019.

Xét thấy qua kết quả đo đạc ngày 27/5/2019 thì lối đi hộ ông M tự nguyện đồng ý mở cho hộ ông S có diện tích 17,8m^2 (chiều ngang giáp huyện lộ 70 là 4,63m, chiều ngang giáp đất hộ ông Lê Văn S là 2,42m; chiều dài cạnh giáp phần đất ông Nguyễn Văn C là 5,95m, cạnh giáp với đất ông Lê Văn M dài 4,91m), xét thấy về vị trí lối đi, chiều rộng, chiều dài đảm bảo cho việc đi lại của hộ ông Lê Văn S, lối đi này hợp lý và thiệt hại gây ra ít cho bất động sản mở lối đi là phần đất của hộ ông Lê Văn M và ít gây phiền hà cho các bên, nên việc hộ ông M tự nguyện mở lối đi diện tích 17,8m^2 như nêu trên cho hộ ông S sử dụng là phù hợp với Điều 254 Bộ luật dân sự nên ghi nhận.

Xét thấy theo biên bản thẩm định tại chổ ngày 19/5/2019, trên lối đi diện tích 17,8m^2 có 02 cây mù u không có giá trị sử dụng, tại phiên tòa phúc thẩm hộ ông Lê Văn M không yêu cầu hộ ông Lê Văn S đền bù giá trị quyền sử đất và cây trồng trên phần đất mở lối đi là phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Lê Văn M có cơ sở chấp nhận, nên sửa một phần bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên chấp nhận

[6] Về án phí: Do kháng cáo của ông Lê Văn M được chấp nhận nên ông Một không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; do sửa bản án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm được xác định lại theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, các Điều 147, 148, 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5, khoản 1 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 245, Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn M

Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 174/2018/DS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn S yêu cầu hộ ông Lê Văn M mở lối đi có chiều ngang mỗi đầu là 3m, chiều dài một cạnh là 3,55m và một cạnh là 3,69m (tổng diện tích 10,8m^2), là một phần đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153m^2, tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do ông M đại diện hộ gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo bản đồ địa chính khu đất ngày 02/10/2018)

2. Ghi nhận ông Lê Văn M và các thành viên trong hộ gồm bà Trương Thị Yến L, chị Lê Thị Yến O, anh Lê Thanh N, chị Lê Thị Yến N mở cho ông Lê Văn S và các thành viên trong hộ gồm bà Lê Thị N, anh Lê Văn H, anh Lê Văn P, chị Lê Ngọc T, chị Trần Thị Bích H lối đi có diện tích 17,8m^2 (có chiều ngang giáp huyện lộ 70 là 4,63m, chiều ngang giáp đất hộ ông Lê Văn S là 2,42m; chiều dài cạnh giáp phần đất ông Nguyễn Văn C là 5,95m, chiều dài cạnh giáp với phần đất Lê Văn M là 4,91m) là một phần đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153m^2, tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông M đại diện hộ gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có bản đồ địa chính khu đất ngày 27/5/2019 kèm theo). Có tứ cận: Đông: Giáp đất Nguyễn Văn C; Tây: Giáp đất Lê Văn M; Nam: Giáp đất Lê Văn S; Bắc: Giáp đường huyện lộ 70.

Ghi nhận hộ ông Lê Văn M không yêu cầu hộ ông Lê Văn S đền bù giá trị quyền sử dụng đất và cây trồng trên lối đi.

Các bên thực hiện việc mở lối đi ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Ghi nhận ông Lê Văn S cam kết giữ nguyên hiện trạng ranh đất giữa hai bên như hiện tại và không tiếp tục tranh chấp ranh đất đối với phần đất có số thửa 04, tờ bản đồ số 27, diện tích 153m^2, tọa lạc tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do ông M đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với hộ gia đình ông M.

4. Về án phí:

+ Về án phí sơ thẩm:

- Ông Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 15778 ngày 16/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại cho ông S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Án phí phúc thẩm:

Ông Lê Văn M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên ông M được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 16144 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2019-L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Bình